

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHUVỰC 14 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và ông Nguyễn Quốc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Neáng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang xét xử sơ thẩm công K vụ án hình thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Chau Mung U, sinh ngày 11/10/2004, nơi sinh: C-tỉnh A; nơi cư trú: Khóm 3, phường C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu K và bà Neàng Kha Suol; vợ là Thạch Thị Huệ; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/5/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, kể từ ngày 25/5/2024, chấp hành xong ngày 16/6/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Cô Tô cơ sở 1 – Công an tỉnh An Giang.

- Người làm chứng: Chị Thạch Thị Huệ, sinh năm 2002 (vắng mặt) và bà Neàng Kha Suol, sinh năm 1982 9 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2025, Công an phường Chi Lăng, tỉnh An Giang nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Chau Mung U có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Nên, lực lượng Công an đến nhà mời U về cơ quan Công an làm việc và tiến hành test nhanh ma túy, kết quả U dương tính với chất ma túy. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc đối với U và thu giữ vật chứng có liên quan.

Qua quá trình điều tra xác minh: U là đối tượng nghiện ma túy, ngày 23/6/2025 bị Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng ra quyết định về việc quản lý sau cai nghiện thời hạn 02 năm, kể từ ngày 23/6/2025 đến ngày 23/6/2027.

Ngày 13/10/2025, U đi đến khu vực khóm 1, phường Chi Lăng, tỉnh An Giang gặp Nguyễn Hoài Sơn (Bì Cụt) mua ma túy đá với giá 200.000 đồng về nhà sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2025, Lực lượng Công an phường Chi Lăng đến mời U về cơ quan Công an làm việc và tiến hành test nhanh ma túy, kết quả U dương tính với chất ma túy. Nên, Công an tiến hành lập biên bản sự việc đối với U.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 976/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M (nước tiểu Chau Mung U) gửi đến giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu M đã sử dụng hết trong giám định.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chai nhựa trong suốt nắp đậy bằng nhựa màu đỏ bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu xanh, một đầu gắn nõ thủy tinh, gắn trên nắp chai nhựa; 01 ống hút màu đỏ, gắn trên nắp chai nhựa.

Đến ngày 04/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can Chau Mung U về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự

Ngày 22/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang truy tố bị cáo Chau Mung U về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, theo Cáo trạng số 31/CT-VKSKV ngày 22/01/2026.

Tại phiên tòa, bị cáo Chau Mung U K nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố; Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem

xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Chau Mung U mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 chai nhựa trong suốt nắp đậy bằng nhựa màu đỏ bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu xanh, một đầu gắn nỏ thủy tinh, gắn trên nắp chai nhựa; 01 ống hút màu đỏ, gắn trên nắp chai nhựa.

Đối với Nguyễn Hoài Sơn (Bi Cụt) bán ma túy cho bị cáo U hiện tại không có mặt tại địa phương, không xác định được Sơn đi đâu làm gì, nên chưa làm việc được. Nên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân khu vực 14 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[1.3] Xét sự vắng mặt của người làm chứng đã có lời K trong quá trình điều tra và việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo K nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời K của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, người chứng kiến về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, bị cáo U tiếp tục sử dụng ma túy, nên bị cáo U đến gặp Nguyễn Hoài Sơn mua ma túy đá với giá 200.000 đồng về nhà sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Chi Lăng đến mời về cơ quan Công an làm việc và test nhanh ma túy. Kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy.

Với hành vi trên, bị cáo đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang truy tố đối với bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; ma túy là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cả cộng đồng xã hội, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ gây kích thích mạnh, làm cho người nghiện ma túy giảm xúc tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Việc sử dụng trái phép chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm, bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ được xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo trong thời gian quản lý sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, với hành vi này đã được xem là phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 đến 03 năm tù.

Trong tình hình hiện nay, các tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, phức tạp, Nhà nước ta đang ra sức đề đầu tranh phòng chống các tội và tệ nạn xã hội về ma túy và đồng thời ma túy cũng là mầm mống cho các tội phạm khác, nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ để cải tạo, giáo dục và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy.

[2.3] Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa thành khẩn K báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[2.4] Đối với Nguyễn Hoài Sơn (Bi Cụt) bán ma túy cho bị cáo U hiện tại không có mặt tại địa phương, không xác định được Sơn đi đâu làm gì, nên chưa làm việc được. Nên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.5] Vật chứng là 01 chai nhựa trong suốt nắp đậy bằng nhựa màu đỏ bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu xanh, một đầu gắn nõ thủy tinh, gắn trên nắp chai nhựa; 01 ống hút màu đỏ, gắn trên nắp chai nhựa đều dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng trên.

[2.6] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự hiện hành;

Tuyên bố các bị cáo Chau Mung U phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: bị cáo Chau Mung U 02 năm tù;

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 05/11/2025.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 chai nhựa trong suốt nắp đậy bằng nhựa màu đỏ bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu xanh, một đầu gắn nõ thủy tinh, gắn trên nắp chai nhựa; 01 ống hút màu đỏ, gắn trên nắp chai nhựa

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Phòng thi hành án dân khu vực 14 – An Giang).

Căn cứ Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Chau Mung U phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14- An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân trại tạm giam Cô Tô cơ sở 1;
- Phòng hồ sơ;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Bộ phận THA
Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng

